

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 240/2024/DS-ST

Ngày: 20- 09 – 2024

“V/v Đòi tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phạm Văn Vĩ

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Bà Nguyễn Thị Bạ

2. Ông Nguyễn Hưng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột:** Không tham gia phiên tòa

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 530/2024/TLST-DSST ngày 24 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 08 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 374/QĐST-DS ngày 06/9/2024 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1970(Vắng mặt);

Địa chỉ: 128/3 Q, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Đặng Miên T, sinh năm: 1985(Có mặt);

Địa chỉ: Số 02 Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bị đơn: Ông Đỗ Ngọc T, sinh năm: 1971(Có mặt);

Địa chỉ: 112/4/3 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi làm việc: Hạt kiểm lâm Đ – Xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1]. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Đặng Thị Miên T trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, bà Lê Thị L có cho ông Đỗ Ngọc T vay số tiền tổng cộng là: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), khi vay mượn hai bên có viết giấy mượn tiền, cụ thể như sau:

-Ngày 20/12/2008 ông Đỗ Ngọc T vay số tiền 300.000.000 đồng.

-Ngày 11/01/2009 ông Đỗ Ngọc T vay số tiền 200.000.000 đồng.

Khi vay tiền không ghi lãi suất, không thế chấp tài sản gì, hai bên không ghi thời hạn trả mà chỉ thỏa thuận với nhau khi nào bà L cần tiền và có yêu cầu thì ông Đỗ Ngọc T sẽ trả lại đầy đủ số tiền đã vay.

Đến năm 2020, bà Lê Thị L đã nhiều lần yêu cầu ông Đỗ Ngọc T trả lại số tiền đã vay nhưng ông T luôn tìm lý do thoái thác không trả. Nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình đã bị xâm phạm.

Nay bà Lê Thị L đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Đỗ Ngọc T trả lại số tiền gốc là 500.000.000 đồng và không yêu cầu tính tiền lãi.

## **2. Bị đơn ông Đỗ Ngọc T trình bày:**

Tôi và bà Lê Thị L là bạn bè quen biết, ngày 20/12/2008 tôi có vay của bà L số tiền 300.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả, không thế chấp tài sản gì. Khi vay tôi có ký 01 giấy mượn tiền cho bà L. Đến năm 2009 tôi đã trả đủ số tiền này cho bà L nhưng tôi không nhớ ngày, tháng năm trả và không nhớ trả bằng tiền mặt hay chuyển khoản qua Ngân hàng cho bà L và không thu lại hay hủy giấy vay 20/12/2008.

Tiếp đó ngày 11/01/2009 tôi có vay của bà L số tiền 200.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả, không thế chấp tài sản gì. Khi vay tôi có ký 01 giấy mượn tiền cho bà L. Đối với khoản tiền này thì tôi chưa trả được cho bà L.

Việc vay mượn tiền thì chỉ có một mình tôi đứng ra vay để phục vụ nhu cầu cá nhân của tôi, không liên quan đến vợ con tôi.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L thì tôi chỉ đồng ý trả số tiền 200.000.000 đồng cho bà L.

Tôi đề nghị Tòa án triệu tập bà Lê Thị L để tiến hành đối chất với tôi tại tòa án về việc vay và trả khoản tiền 300.000.000 đồng ngày 20/12/2008 nhưng hiện tại bà Lê Thị L đang cư trú tại Hoa Kỳ nên không tiến hành đối chất được, tôi đề nghị Tòa án cho tôi thời hạn 15 ngày để tôi trao đổi thỏa thuận với bà L đối với khoản tiền này. Trường hợp không thỏa thuận được thì tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Đòi tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Bị đơn ông Đỗ Ngọc T thừa nhận có 02 lần vay tiền của bà Lê Thị L cụ thể:

- Vào ngày 20/12/2008 có vay của bà Lê Thị L số tiền 300.000.000 đồng hai bên không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả và không thế chấp tài sản gì.

- Vào ngày 11/01/2009 có vay của bà L số tiền 200.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả và không thế chấp tài sản gì.

Ông Đỗ Ngọc T cho rằng vào đầu năm 2009 đã trả số tiền 300.000.000 đồng theo giấy vay ngày 20/12/2008 cho bà L nhưng nguyên đơn không thừa nhận. Quá

trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Đỗ Ngọc T không đưa ra được chứng cứ gì về việc để chứng minh đã trả khoản nợ trên cho bà L. Đối với số tiền 200.000.000 đồng ông T vay của bà L ngày 11/01/2009 xác định là chưa trả cho bà L.

Do vậy xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L là có căn cứ nên cần buộc ông Đỗ Ngọc T phải trả số tiền 500.000.000 đồng cho bà Lê Thị L là có căn chấp nhận.

[3]. Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải tính lãi xuất nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Đỗ Ngọc T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật cụ thể:

20.000.000 đồng + (100.000.000 đồng x 4%) = 24.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

-Hoàn trả cho bà Lê Thị L số tiền 12.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai thu số 0012972 ngày 14/6/2024.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 161, Điều 266, Điều 271, Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L.

Buộc buộc ông Đỗ Ngọc T phải trả số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu) cho bà Lê Thị L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bị đơn ông Đỗ Ngọc T phải nộp số tiền 24.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

-Hoàn trả cho bà Lê Thị L số tiền 12.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai thu số 0012972 ngày 14/6/2024.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- P. Kiểm tra - TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Phạm Văn Vĩ**